

Số: /KH-STP

Lai Châu, ngày tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH

Công tác trọng tâm năm 2025 của Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu

Năm 2025 là năm về đích thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 05 năm 2021 - 2025. Trong nước, nền kinh tế phát triển sôi động, chuyển mình mạnh mẽ, sự quyết liệt trong cải cách hành chính tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho hoạt động đầu tư sản xuất kinh doanh. Năm 2025 là kỷ nguyên vươn mình, giai đoạn chuyển đổi số mạnh mẽ cũng là năm chuẩn bị cho Đại hội đảng lần thứ XIV có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Trong bối cảnh chung đó, trên cơ sở các nhiệm vụ của Ngành được giao tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ; Chương trình công tác trọng tâm của Bộ Tư pháp, của UBND tỉnh năm 2025; các chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, với phương châm “*Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tăng tốc sáng tạo; hiệu quả bền vững*” Ngành Tư pháp Lai Châu xác định mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp để góp phần thực hiện hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ công tác năm 2025 của Ngành, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Công tác Tư pháp năm 2025 của Sở Tư pháp tiếp tục được triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm công tác của Bộ Tư pháp và Tỉnh Lai Châu; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAX –INDEX) Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (B1) thuộc trách nhiệm tham mưu của Sở Tư pháp; tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác tư pháp từ tỉnh đến cơ sở, phục vụ người dân và doanh nghiệp; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; góp phần cải thiện mạnh mẽ môi trường thu hút đầu tư, kinh doanh phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Bám sát mục tiêu và phương châm chỉ đạo điều hành của Chính phủ,

Chương trình trọng tâm công tác của Bộ Tư pháp, của UBND tỉnh; các chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh triển khai nhiệm vụ chính trị của Tỉnh năm 2025 để triển khai công tác Tư pháp của Tỉnh với chất lượng, hiệu quả cao hơn năm trước.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2025

1. Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 34-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 2705/KH-UBND ngày 19/7/2023 của UBND tỉnh về việc Triển khai thực hiện Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 34-CTr/TU, ngày 17/4/2023 của Tỉnh ủy Lai Châu thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Tiếp tục tham mưu, triển khai hiệu quả Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả việc thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác thẩm định, tham gia ý kiến văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành đạt chất lượng, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và đúng quy định của pháp luật; thực hiện tự kiểm tra, rà soát và đăng tải văn bản lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản QPPL;

- Nâng cao chất lượng công tác rà soát văn bản QPPL, chú trọng kiến nghị xử lý các văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, gây vướng mắc, ách tắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh và đời sống xã hội, việc thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, tổ chức. ...

- Cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015.

2. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp

luật

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2020*) và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi thi hành pháp luật (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ*).

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch để triển khai thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau khi các Kế hoạch được ban hành.

3. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở

- Tiếp tục tổ chức nghiêm, hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW; Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, nhất là triển khai hiệu quả các Đề án lớn về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật mới được Thủ tướng Chính phủ ban hành để tạo ra sự đổi mới căn bản về công tác PBGDPL theo yêu cầu của Kết luận số 80-KL/TW và Nghị quyết số 27-NQ/TW; thực hiện đầy đủ, phát huy hiệu quả vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL và các thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý; tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, quản lý nhà nước về PBGDPL, trọng tâm là chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; kiểm tra, sơ kết, tổng kết, xây dựng, nhân rộng các cách thức, mô hình PBGDPL có hiệu quả; thực hiện đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo hướng lượng hóa kết quả đầu ra, ý thức chấp hành pháp luật là thước đo hiệu quả công tác PBGDPL; triển khai ký kết các chương trình phối hợp mới...

- Đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức PBGDPL một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, chú trọng đối tượng đặc thù; tập trung phổ biến các văn bản mới của Đảng, Nhà nước, bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, các vấn đề nổi cộm; đẩy mạnh truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để tạo đồng thuận xã hội, coi đây là giải pháp quan trọng để gắn kết chặt chẽ công tác xây dựng pháp luật với công tác tổ chức thi hành pháp luật; thực hiện chuyển đổi số trong PBGDPL, trọng tâm là tập trung xây dựng Hệ thống thông tin PBGDPL từ trung ương đến địa phương.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; tập trung củng cố, kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên; nâng cao chất lượng công tác hoà giải ở cơ sở nhằm giải quyết hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân, tạo sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư; tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, xây dựng nhân rộng mô hình hòa giải điển hình về hòa giải ở cơ sở.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Thông tư số 09/2021/TT-BTP về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; tiêu chí tiếp cận pháp luật trong xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá sự hài lòng của người dân về hiệu quả xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, tổ chức sơ kết, nghiên cứu đề xuất hoàn thiện thể chế, chính sách và các giải pháp nâng cao công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, đưa công tác này đi vào thực chất, đảm bảo quyền và lợi ích của người dân, góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 3351/KH-UBND ngày 12/9/2022 về triển khai, thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Kế hoạch số 1981/KH-UBND ngày 10/6/2022 về triển khai Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027” trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Kế hoạch số 1930/KH-UBND ngày 24/5/2024 về triển khai thực hiện Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030” trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Kế hoạch số 1935/KH-UBND ngày 24/5/2024 về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024-2030” trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước. Trong đó triển khai thực hiện tốt Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử phục vụ cho việc hiện đại hóa trong công tác đăng ký, thống

kê hộ tịch; kết nối chia sẻ dữ liệu hộ tịch cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác theo Kế hoạch của Bộ Tư pháp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 06/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 899/KH-UBND ngày 09/4/2021 của UBND tỉnh Lai Châu triển khai thực hiện dịch vụ Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tập trung nâng cao nghiệp vụ chứng thực cho đội ngũ công chức làm công tác chứng thực tại địa phương; đẩy mạnh cải cách TTHC theo hướng hiện đại, giảm tải áp lực cho các cơ quan nhà nước, tạo thuận lợi cho người dân và tránh lãng phí xã hội trong công tác này.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành; Công ước La Hay số 33; các nhiệm vụ có liên quan đến công tác nuôi con nuôi được xác định tại Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030; Chương trình công tác xã hội giai đoạn 2021-2030; thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em theo tinh thần Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội khóa XI. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả cho hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi con nuôi.

- Tổ chức triển khai thi hành hiệu quả của Luật LLTP và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. Tăng cường cập nhật, bổ sung hoàn thiện dữ liệu lý lịch tư pháp tại phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung để phục cho hoạt động tra cứu thông tin để cấp phiếu lý lịch tư pháp, tăng tỷ lệ cấp phiếu lý lịch tư pháp qua VNeID. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lý lịch tư pháp.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án; tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra để nắm thực chất tình hình yêu cầu bồi thường; chủ động tổng hợp kết quả dự báo khả năng phát sinh yêu cầu bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án thông qua kết quả rà soát các vụ việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động chuyên môn của các sở, ngành, các bản án, quyết định của Tòa án về việc giải quyết các vụ án hành chính trên địa bàn tỉnh để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo kịp thời trong công tác bồi thường Nhà nước.

- Tiếp tục phối hợp thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc theo Quyết định số

402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Tham mưu giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật về quốc tịch, hộ tịch tạo thuận lợi, an toàn cho người dân. Chủ động phối hợp với các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh thực hiện rà soát, hướng dẫn, tổng hợp những người đáp ứng đủ điều kiện thực hiện thủ tục xin nhập quốc tịch Việt Nam để UBND tỉnh xem xét trình Chủ tịch nước quyết định.

5. Công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản, đề án trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp như: Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/03/2009 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng; Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15; Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhạy cảm, phức tạp; nâng cao trách nhiệm tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực luật sư, công chứng, đấu giá tài sản.

- Thực hiện tốt Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn về công tác trợ giúp pháp lý. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2021-2025, tham mưu tổng kết đề án đổi mới công tác TGPL và Chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy mạnh các hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nghèo và các đối tượng chính sách nhất là ở các xã vùng sâu, vùng xa, biên giới, chú trọng thực hiện các vụ việc tham gia tố tụng, đặc biệt trong lĩnh vực hình sự; nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ TGPL và năng lực cho đội ngũ thực hiện TGPL để góp phần bảo đảm an sinh xã hội; tăng cường công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng; thực hiện các vụ việc đại diện ngoài tố tụng, tư vấn pháp luật tại trụ sở, tư vấn pháp luật tiền tố tụng đảm bảo quyền được trợ giúp pháp lý của các đối tượng được trợ giúp pháp lý; tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về TGPL và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác TGPL. Thực hiện Tổng kết đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025.

6. Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Tiếp tục tham mưu, triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, ... thực hiện duy trì mạng lưới tư vấn pháp luật cho người dân, doanh nghiệp thông qua các diễn đàn đối thoại để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp... Tổ chức thực hiện tốt Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh.

7. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng

- Tiếp tục thực hiện việc kiện toàn bộ máy, biên chế ngành Tư pháp và đội ngũ làm công tác tư pháp theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW và Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Bộ chính trị và quy định của các văn bản có liên quan.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp và Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Triển khai hiệu quả đề án vị trí việc làm, khung năng lực vị trí việc làm, góp phần quan trọng vào việc thực hiện cải cách các chính sách công vụ, chính sách tiền lương.

- Tiếp tục chỉ đạo việc rà soát, cử công chức, viên chức đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị phù hợp với tiêu chuẩn, chức danh, góp phần xây dựng đội ngũ công chức, viên chức ngành Tư pháp, địa phương ngày càng chuyên nghiệp.

8. Công tác thanh tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Chỉ đạo, triển khai thực hiện các cuộc thanh tra năm 2025 (khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt), hoạt động kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định pháp luật; các hoạt động khác liên quan.

9. Quản lý nhà nước về công tác pháp chế

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch để triển khai thực hiện công tác pháp chế năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Tăng cường trao đổi nghiệp vụ, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ pháp chế các ngành trên địa bàn

tinh đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

10. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính; thi đua khen thưởng

- Tiếp tục áp dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng; triển khai mở rộng hệ thống nền tảng, kết nối chia sẻ dùng chung của ngành Tư pháp. Triển khai các dự án đầu tư về Công nghệ thông tin năm 2025 và giai đoạn 2021-2025;

- Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra các giải pháp, biện pháp cụ thể, quyết liệt trong cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, cải thiện các chỉ số PCI, PAX - INDEX, SIPAS, PAPI của tỉnh theo chức nhiệm vụ được giao của ngành Tư pháp.

- Tiếp tục triển khai đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, giải quyết công việc; cải cách thủ tục hành chính, đổi mới lề lối làm việc, xây dựng, thực hiện quy trình giải quyết công việc khoa học, chuyên nghiệp, hiệu quả, rút ngắn thời gian, giảm bớt thủ tục không cần thiết trong quá trình giải quyết công việc. Phân đấu chỉ số DDCI năm 2025 của Ngành Tư pháp nằm trong top đầu các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh.

- Tổ chức có hiệu quả, thiết thực các phong trào thi đua do Bộ, Ngành, Tỉnh phát động, thúc đẩy sự lan tỏa các phong trào thi đua.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(Có Chương trình công tác năm 2025 kèm theo)

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác, Sở Tư pháp xác định một số giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Chủ động bám sát chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của Tỉnh và Bộ Tư pháp để xác định đúng nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai thực hiện. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh trong điều hành, triển khai thực hiện các nhiệm vụ. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến cấp có thẩm quyền về những vấn đề khó khăn, vướng mắc để có giải pháp tháo gỡ trong quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hiệu lực, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; phát huy vai trò và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan. Khắc phục kịp thời những hạn chế bất

cập, xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực gây phiền hà, sách nhiễu trong khi giải quyết các yêu cầu của Nhân dân.

3. Tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng Ngành; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành, trong đó trọng tâm là công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.

4. Chủ động hơn nữa trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tăng cường cải cách hành chính, xây dựng, thực hiện quy trình giải quyết công việc khoa học, chuyên nghiệp, hiệu quả, rút ngắn thời gian, giảm bớt thủ tục không cần thiết trong giải quyết công việc.

5. Tổ chức tốt các phong trào thi đua, tạo khí thế sôi nổi, đoàn kết trong toàn cơ quan nhằm khơi dậy, phát huy sức mạnh, sự năng động, sức sáng tạo, nỗ lực bứt phá, vượt qua khó khăn, thách thức để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị được giao năm 2025 của ngành Tư pháp.

6. Phát huy hiệu quả các công cụ quản lý, kiểm tra, thanh tra; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm khi có sai phạm; đồng thời, kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân nỗ lực đạt kết quả cao, sáng tạo trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí phó Giám đốc theo chức trách, nhiệm vụ được phân công thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các phòng, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này; giúp Giám đốc Sở chỉ đạo kịp thời, toàn diện công tác Tư pháp trên địa bàn tỉnh.

2. Các phòng, các đơn vị trực thuộc Sở theo chức năng, nhiệm vụ và Kế hoạch này, chủ động tham mưu tổ chức thực hiện nhiệm vụ đảm bảo tiến độ, chất lượng công việc. Đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm chủ động xây dựng các văn bản, tài liệu liên quan và tham mưu lãnh đạo Sở để tổ chức thực hiện. Đơn vị phối hợp có trách nhiệm tham gia đầy đủ theo đề nghị của đơn vị chủ trì, đảm bảo chất lượng, tiến độ theo đề nghị của đơn vị chủ trì. Hàng tháng, quý các phòng, đơn vị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ qua Văn phòng Sở để tổng hợp chung, báo cáo Ban Giám đốc và UBND tỉnh, Bộ Tư pháp theo quy định. Duy trì chế độ giao ban tháng, quý; tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trong việc thực thi nhiệm vụ, thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc, Quy chế ngành, các quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức.

3. Căn cứ Kế hoạch công tác năm 2025 của Sở Tư pháp và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Phòng Tư pháp các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch công tác để ban hành hoặc tham mưu UBND cấp huyện ban hành và tổ chức triển khai thực hiện trên phạm vi địa phương mình; hàng tháng, quý các Phòng Tư pháp cấp huyện có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ qua Văn phòng Sở để tổng hợp chung, báo cáo Ban Giám đốc và Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Nội chính Tỉnh ủy theo quy định.

4. Giao Văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai Kế hoạch này; bảo đảm chế độ thông tin, báo cáo đúng quy định, định kỳ báo cáo với Giám đốc Sở các biện pháp cần thiết để Kế hoạch được thực hiện đầy đủ, hiệu quả, đồng bộ và đúng tiến độ./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo, các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Phòng Tư pháp các huyện, thành phố;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Trang thông tin điện tử Sở (*để đăng tin*);
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Thanh Hải